

Số: ~~17~~ 2013/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 15 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt tên đường tại các Khu dân cư mới quy hoạch
của thành phố Quy Nhơn năm 2013

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 6853..... Ngày: 19/8.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2013 của HĐND tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 6 về việc đặt tên đường các Khu dân cư mới quy hoạch của thành phố Quy Nhơn năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 38 tên đường tại các Khu dân cư mới quy hoạch của thành phố Quy Nhơn năm 2013 (có Danh sách tên đường cụ thể kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2013.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KT VBQPPL);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K5, TTCB.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng



**DANH SÁCH
ĐƯỜNG TẠI CÁC KHU DÂN CƯ MỚI QUY HOẠCH
CỦA THÀNH PHỐ QUY NHƠN NĂM 2013**

theo Quyết định số: **27** /2013/QĐ-UBND ngày **15** tháng 8 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tuyên đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Vĩa hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
1	2	3	4	5	6	7	8
I. Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân: 10 tuyến đường							
01	Đường số 1	Từ đường số 2 - đường số 4	14	7	(3,5 x 2)	492	Nguyễn Phăng (1948 - 1970) Phù Mỹ - Bình Định
02	Đường số 2	Từ đường số 1 - đường số 9	18	9	(4,5 x 2)	189,2	Đoàn Văn Cát Thế kỷ XVIII
03	Đường số 3	Từ đường số 2 - đường số 4	20	9	(5,5 x 2)	541	Phan Trọng Tuệ (1917 - 1991) Quốc Oai - Sơn Tây
04	Đường số 7	Từ đường số 11-đường số 12	11	5	(3 x 2)	299,6	Trần Thị Liên (1933 - 1968) Hoài Nhơn - Bình Định
05	Đường số 11 + Đường số 5	Từ đường số 9 - đường số 3 Từ đường số 8 - đường số 11	11 11	5 5	(3x 2) (3 x 2)	136,2 <u>79,6</u> 215,8	Bùi Huy Bích (1744 - 1818) Hà Đông (nay thuộc Hà Nội)
06	Đường số 9	Từ đường số 2 - đường số 4	20	10	(5 x 2)	612,9	Chu Huy Mân (1913 - 2006) Vinh - Nghệ An
07	Đường số 10	Từ đường số 7 - QL 1A	14	7	(3,5 x 2)	136,2	Võ Nhâm (1942 - 1969) Cát Hanh - Phù Cát
08	Đường số 12	Từ đường số 9 - QL 1A	33	8 x 2 (giải phân cách 7m)	(5 x 2)	208,2	Nguyễn Đức Cảnh (1908 - 1932) Thụy Anh - Thái Bình.
09	Đường số 14	Từ đường số 9 - đường số 3	11	5	(3 x 2)	129	Huỳnh Thị Cúc (Thế kỷ XVIII) Quảng Ngãi
10	Đường số 8	Từ đường số 9 - đường số 3	11	5	(3x 2)	136	Lê Tuyên (Thế kỷ XIX) Tuy Phước-Bình Định

II. Khu Tái định cư 655 phường Bùi Thị Xuân: 4 tuyến đường

01	Đường số 1	Từ QL 1A - đường số 5	18	8	(5 x 2)	170	Đội Cung (? - 1941) Đồng Sơn (nay thuộc TP. Thanh Hoá)
02	Đường số 2	Từ QL 1A - đường số 5	11	5	(3 x 2)	170	Dương Văn An (1514 - 1591) Lâm Thủy - Quảng Bình
03	Đường số 3	Từ đường số 1 - đường số 2	10	5	(2,5 x 2)	122,5	Đào Cam Mộc (? - 1015) Thanh Hóa
04	Đường số 4	Từ đường số 1 - đường số 2	10	5	(2,5 x 2)	113	Hoàng Thúc Trâm (1902 - 1977) Tứ Liêm - Hà Nội

III. Khu Tái định cư phường Trần Quang Diệu: 15 tuyến đường

01	Đường số 7	Từ đường 3 - đường số 6	14	7	(3,5 x 2)	196	Võ Xuân Hoài (Thế kỷ XVIII) Tây Sơn - Bình Định
02	Đường số 3	Từ đường số 7 - đường số 1	14	6	3 x 5	313,06	Nguyễn An Khương (1860 - 1931) Bình Định
03	Đường số 6	Từ đường số 7 - đường số 15A	20	10	(5 x 2)	492,93	Mai Chí Thọ (1922 - 2007) Nam Trực - Nam Định.
04	Đường số 5	Từ đường 3 - đường 6	12	6	(3 x 2)	143,5	Nguyễn Chí Diệu (1908 - 1939) Phú Vang - Thừa Thiên
05	Đường số 4	Đường số 3 - Khu quy hoạch liên hợp thể thao	19	6	7 x 5	407,71	Bùi Tuyền (Thế kỷ XIX) An Nhơn - Bình Định
06	Đường số 1	QL 1A	24	12	(6 x 2)	452,18	Trần Quốc Hoàn (1916 - 1986) Nam Đàn - Nghệ An
07	Đường số 8 + 8A	Từ đường 3 - đường số 15A	14	7	(3,5 x 2)	376,5	Nguyễn Trọng (1930 - 1964) Hoài Nhơn - Bình Định
08	Đường số 4	Từ đường số 3 - đường số 15A	15,5	7	(3,5 x 2)	215,9	Huỳnh Ngọc Huệ (1914 - 1949) Đại Lộc - Quảng Nam.
09	Đường số 3	Từ đường số 2 - đường 16	11	5	(3 x 2)	388,79	Huỳnh Minh (1943 - 1969) Hoài Nhơn - Bình Định
10	Đường số 5	Từ đường số 2 - đường số 4	11	5	(3 x 2)	128,6	Trần Văn Cẩn (1910 - 1994) Hải Phòng
11	Đường số 7	Từ đường số 2 - đường số 4	14	6	3,5 ÷ 4,5	127	Lê Tấn Quốc (1919 - 1968) Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh
12	Đường số 9A	Từ đường số 2 - đường số 8	19	7	5 x 7	230,8	Trần Đức Hòa (Thế kỷ XVI) Hoài Nhơn - Bình Định
13	Đường số 11A	Từ đường số 2 - đường số 4	11	5	(3 x 2)	123	Hồ Huân Nghiệp (1829 - 1864) Gia Định (TP. Hồ Chí Minh).

14	Đường số 13A	Từ đường số 2 – đường số 4	11	5	(3 x 2)	123	Nguyễn Công Hoan (1903-1977) Xuân Cầu – Hưng Yên
15	Đường số 2	Từ đường số 15A-đường số 7	20	10	(5 x 2)	766,94	Văn Tiến Dũng (1917 – 2002) Từ Liêm - Hà Nội.
IV. Khu Tây Võ Thị Sáu, phường Nhơn Bình: 5 tuyến đường							
01	Đường số 5	Từ đường số 1 – đường Hùng Vương	12	6	(3 x 2)	127	Lê Bá Trính (1875 – 1918) Quảng Nam (nay thuộc TP. Đà Nẵng).
02	Đường số 1	Từ đường số 5 – đường số 6	10	6	(2 x 2)	248,3	Lê Cơ (1870 – 1918) Tam Kỳ, Quảng Nam
03	Đường số 2	Từ đường số 5 – đường Võ Thị Sáu	11	5	(3 x 2)	249,7	Tú Mỡ (1900-1976) Hà Nội
04	Đường số 4	Từ đường số 1 – đường số 3	10	6	(2 x 2)	58	Lý Tế Xuyên (Thế kỷ XIII)
05	Đường số 6	Từ đường số 1 – đường số 3	10	5	(2,5 x 2)	114	Huỳnh Côn (1850 – 1925) Quảng Bình
V. Khu Xóm Tiêu - phường Quang Trung: 2 tuyến đường							
01	Đường số 14	Từ đường Xuân Thủy – đường Lý Thái Tổ	9	6	(1,5 x 2)	120	Hồ Tá Bang (1875 – 1943) Phong Điền-Thừa Thiên
02	Đường số 5A	Từ đường Thành Thái – đường Xuân Thủy	15	5	(5 x 2)	139,5	Ngô Bân (1921 – 1968) Hoài Nhơn - Bình Định
VI. Khu Xuân Diệu, phường Hải Cảng và phường Trần Phú: 2 tuyến đường							
01	Hẻm 101H – Trần Hưng Đạo-phường Hải Cảng	Đường Trần Hưng Đạo – Xuân Diệu	14	7	(3,5 x 2)	110	Cao Xuân Dục (1842 – 1923) Đông Thành - Nghệ An
02	Đường nội bộ	Từ đường Kim Đồng - Nguyễn Thiếp	10	5	2 x 3	1215,3	Xuân Diệu

Tổng cộng: 38 tuyến đường.